

Tôi chọn

CỨU-CHỮA



TRẦN-THUYỀN

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB

THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website thuviencodoc.org do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website thuviencodoc.org gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website thuviencodoc.org với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ 'thuviencodoc.org'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website thuviencodoc.org phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website thuviencodoc.org.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Tôi chọn

CỨU-CHỮA



TRẦN-THUYỀN

Tôi Chọn Cứu-Chúa

Tôi chống Cơ-đốc-giáo.—

Gia-đình tôi thật ra không thực-hành một tôn-giáo nào. Cha tôi theo Nho-giáo, nhưng có khuynh-hướng tự-do. Mẹ tôi theo Phật-giáo như trăm, nghìn đồng-bào khác — ít khi đi chùa-chiền lễ-bái ngày rằm và mồng một, thỉnh-thoảng cũng ăn chay. Riêng tôi, tôi chống mọi thứ tôn-giáo: đối với tôi, tôn-giáo chỉ là mê-tín dị-đoan, dành riêng cho hạng đàn-bà quê-mù, mù chữ, dốt-nát.

Đến bậc trung-học, tôi được cha mẹ gởi vào một trường tư - thực Công - giáo La - mã ở Huế — không phải vì có lòng mộ-đạo, nhưng chỉ vì không còn trường nào khác ở vùng ấy. Ngoài những môn học thường-lệ, học-sinh còn phải học giáo-lý cương-yếu và đọc kinh trước mỗi giờ học.

Như tất cả các học - sinh trong trường, tôi qui gối đọc kinh — hoặc giả bộ đọc, — cố ra vẻ trang-nghiêm, sùng-kính nhiệt-thành. Nhưng trong tâm-

tâm tôi ghét mọi điều ấy. Như tôi đã nói, trên nguyên-tắc, tôi chống mọi thứ tôn-giáo. Nhưng tôi ghét nhất Công - giáo hoặc Cơ-đốc-giáo — lúc bấy giờ tôi lầm tưởng hai danh-từ này đồng-nghĩa.

Là một người yêu nước nhiệt-cuồng, nên trong khi các bạn học mãi vui chơi ngoài phố, tôi say-sưa đọc lén đủ thứ tác-phẩm cách-mệnh. Đạo ấy các nhóm cách-mệnh bí-mật mọc lên như nấm, nhằm mục-dịch đánh đuổi thực-dân Pháp và giành lại quyền độc-lập cho xứ-sở.

Đối với tôi, Cơ-đốc-giáo hoàn-toàn do thực-dân Pháp phát-minh, cốt ru ngủ dân ta hầu dễ bề bóc-lột và thống-trị nước ta mãi mãi; còn các nhà truyền-giáo chỉ là đội-quân tiên-phong đi mê-hoặc dân-chúng và dọn đường cho đạo-quân xâm-lăng.

Từ tận đáy lòng, tôi hoàn-toàn đồng-ý với *Karl Marx* rằng: « Tôn-giáo là thuốc phiện của dân-chúng. » Vì thế, khi ra khỏi trường trung-học ấy, tôi càng chống-ngịch Cơ-đốc-giáo hơn trước.



Đi tìm chân-lý. —

Sau cuộc thế-chiến thứ hai, tôi qua Âu-châu. Cuối năm 1954, tôi lâm bệnh, phải nằm điều-trị tại một liệu-dưỡng-viện ở *Haute-Savoie* (Pháp-quốc).

Suốt hai năm nằm trong bệnh-viện tĩnh-mịch, tôi có đủ thì-giờ nghĩ-ngợi, suy-tư. Tôi mơ-hồ nhận thấy rằng mang bệnh-tật giữa lúc bước vào chỗ rẽ quan-trọng trên đường sự-nghiệp thật là một thứ hình-phạt do một Đấng Cao-cả đã bắt-mãn với tôi, với nếp sống vô-tư-lự và tội-lỗi của tôi. Phải chăng đây chính là triệu-chứng báo hiệu một hiềm-họa chết mất đang chờ-đợi tôi nếu tôi cứ tiếp-tục sống theo nếp cũ. Từng loạt những câu hỏi cồ-diền mà con người tự hỏi từ thuở khai-thiên lập-địa bắt đầu dầy - vò tâm-trí tôi : « Ta từ đâu đến ? Ta làm chi ở đời này ? Rồi ta sẽ đi đâu ? » Đang khi ta chưa tìm được lời giải-đáp, thì cuộc đời của tôi chỉ là một câu đố, và tôi không thề nào yên-tâm được. Vốn có óc hoài-nghi, tôi thích đặt câu hỏi về mọi sự và nghi-ngờ mọi sự, vì tôi cho rằng hoài-nghi là một dấu-hiệu tri-thức hơn người. Được hấp-thụ học-vấn Âu-tây, được tiếp-xúc với nền văn-hóa của Pháp, với óc trào-lộng của *Voltaire*, với óc hoài-nghi của *Descartes*, với luận-điều « *Que Sais-je ?* » của *Montaigne*, tôi không dễ gì giải-quyết những vấn-đề thắc-mắc ấy. Lo - lắng băn-khoăn chỉ là bản-tính của con người, vì con người vốn hay suy-tư-ởng. Trong không-gian và thời-gian, con người bị vũ - trụ bao - la đè bẹp và chế-ngự ; tuy-nhiên, con người vẫn nuôi cao-vọng thấu-triệt vũ-trụ. Khoa-học đã thỏa-mãn phần nào cao-vọng ấy ; khoa-học đã giúp con người nhận thấy rằng vũ-trụ có trật-tự, thống-nhất và dường

như đang hướng về những mục-phiêu nào đó. Nhưng làm sao giải nghĩa những sự - kiện ấy nếu không nhận có Đấng Tạo-Hóa ?

Tôi bắt đầu tự hỏi Thượng - Đế thực-hữu hay không ? Hay nói đúng hơn, lý-trí của tôi, do một trực-giác nào thúc-dây, biết trước chỉ có thể chọn một trong hai lẽ vô-cùng quan-trọng : hoặc thừa-nhận có Thượng-Đế, hoặc thừa-nhận một sự phi-lý hoàn-toàn. Không có Thượng-Đế, mọi sự đều phi-lý, không sao giải-thích được, và cuộc đời — như đại-văn-hào *Shakespeare* đã viết trong bi-kịch *Macbeth* — chỉ là « một truyện do anh ngốc kể, đầy-dẫy tiếng ồn-ào và giận-dữ mà chẳng có nghĩa-lý gì. »

Tạo-vật chứng-minh rằng nguyên-thủy có Đấng Tạo-Hóa. Đạo-đức và trí-tuệ của con người ám-chứng rằng con người tất phải do một Đấng Tạo-Hóa đạo-đức và thông-sáng tuyệt-vời sinh-thành. Thật đúng như một câu Kinh-Thánh mà tôi đọc thấy sâu này : « Các tầng trời rao-truyền sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời ; bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm » (Thi-thiên 19 : 1). Phương-pháp phỏng-đạc liên-tục đề suy-luận về Thượng-Đế ấy chính là phương-pháp trí-năng, đi từ cái đã biết mà suy ra cái chưa biết.

Một phương-pháp tri-thức khác — thuộc phạm-vi luân-lý — khởi đi từ sự phân-biệt Thiện và Ác.

Khoa-học đã phát-huy trật-tự của vũ-trụ. Như thế sao lại không thể chấp-nhận một trật-tự trong cõi Đạo-đức ? Một trật-tự đạo-đức mà *Antigone*, một nhân-vật của *Sophocle*, đã công-bố những định-luật vẫn khắc sâu trong tâm-khảm và lương-tâm con người. Theo trật-tự đạo-đức ấy, Thiện phải thắng Ác, phải đánh bại mọi cường-lực, bạo-tàn của Ác, của bất-công, của đau-khò, của sự chết — một việc không thể nào thực-hiện trong vũ-trụ và nhân-sinh hiện-tại. Như thế, sao ta lại không thể tin rằng có một Đấng Cao-cả luôn luôn chăm-chú theo dõi việc lành của người thiện, việc dữ của kẻ ác để rồi một ngày kia tái-lập trật-tự đạo-đức, thưởng thiện phạt ác phân-minh ? Chẳng thế mà con người khi đứng trước nanh-vuốt của bất-công, đau-khò và Tử-thần, đã tìm được nguồn yên-ủi nơi Thượng-Đế và do đó, đã đặt lòng tin nơi một lẽ công-bình, thanh-liêm khiết-bạch, cao-siêu tuyệt-đối. Chính vì thế mà hiền-triết *Socrate* đã tuyên-bố không hề sợ chết — mặc dầu ông bị bức phải uống thuốc độc chết cách oan-uổng — chỉ vì ông tin rằng bên kia cõi chết còn có một « điều gì dành sẵn cho người thiện, tuyệt-hảo hơn điều dành cho kẻ ác. » (*Platon, Phédon, 63c*).

Tôi tiến trên con đường nhận-biết Đức Chúa Trời — nhưng đây mới chỉ là một nhận-thức mơ-hồ, một khái-niệm, không hơn không kém. Ý-niệm về Đức Chúa Trời ở mỗi người mỗi khác : dường như không có mối liên-quan nào giữa Thượng-Đế của người *Sémangs* ở Mã-lai ; Ngọc-hoàng,

Đấng Chí-tôn, Thượng-Đế của phái *Védas* ở Ấn-Độ; Thượng-Đế của *Aristote*, của *Spinoza* và Đức Chúa Trời của Cơ-đốc-giáo. Thượng-Đế của tôi lúc bấy giờ còn là « Đức Chúa Trời của các nhà triết-học và bác-học » — danh-từ *Pascal* đã dùng để đối-chiếu với « Đức Chúa Trời của Chúa *Jêsus-Christ*. » Thật ra tôi cố ý gạt-bỏ Cơ-đốc-giáo ra ngoài cuộc suy-luận, vì tôi không bao giờ nghĩ rằng Cơ-đốc-giáo có thể đem lại câu giải-đáp mà tôi đang tìm-kiếm.

Trong khi tìm - kiếm chân-lý, tôi không quên tham-khảo các tôn-giáo của tổ-tiên. Tôi gia-công nghiên-cứu kỹ-càng Nho-giáo và Phật-giáo, hai hệ-thống tôn - giáo chính của nước nhà, và lần này, với một tinh - thần không thiên-kiến và một tấm lòng cởi-mở. Nhưng dầu tôi đã tận-tâm nghiên-cứu, Nho-giáo và Phật-giáo vẫn không làm thỏa-mãn được tấm lòng khát-khao chân-lý của tôi.



Đức Chúa Trời của *Jêsus-Christ*. —

Giữa khi tâm-trí tôi đang hoang-mang rối-loạn, một hôm, một nhà Truyền-đạo Tin-lành ghé thăm tôi. Ông đến ngay vào lúc tôi đang sửa-soạn đi nghỉ trưa theo lời bác-sĩ căn-dặn. Tôi miễn-cưỡng tiếp ông mặc dầu gần muốn đuổi khéo ông ra cửa. Hai bên chỉ gặp nhau ở một điểm — ông ta đã

viện lẽ ấy đề bước vào phòng tôi — là hai chúng tôi cùng nói được tiếng Anh. Thế là chúng tôi dùng Anh-ngữ mạn-đàm về Cơ-đốc-giáo.

Tôi nhẹ cả người khi ông đứng lên từ-giã, nhưng trước khi đi, ông còn đưa tặng một quyển Kinh-Thánh Tân-Uớc và khuyên tôi đọc. Theo phép lịch-sự, tôi nhận quyển sách mặc dầu chẳng muốn đọc tí nào. Chờ ông đi khỏi, tôi bỏ quyển sách bìa xanh, cỡ bỏ túi ấy vào ngăn bàn. Mỗi hiem-ky từ thuở niên-thiếu đối với Cơ-đốc-giáo đã dụi bút từ lâu, nhưng tôi vẫn còn nhiều nghi-ky. Tôi đã từng được dịp — nhất là những năm lưu-trú ở Anh-quốc—bắt gặp một quyển Kinh-Thánh hoặc các sách Cơ-đốc-giáo khác, nhưng chẳng bao giờ tôi tọc-mạch mó tay đến loại sách ấy, chứ đừng nói đến đọc. Theo ý tôi, loại văn-chương quá buồn-tẻ đó chỉ dành riêng cho một hạng người đặc-biệt, như các Linh-mục và Mục-sư.

Tuy-nhiên, từ khi quyển sách nhỏ ấy nằm trong ngăn bàn, mỗi khi kéo ngăn ra, mắt tôi lại phải nhìn thấy nó, tay lại đụng đến nó. Mỗi hiem-ky cố-hữu của tôi lần lần tiêu-tan và tôi bắt đầu mở sách, liếc mắt đọc qua. Tôi chợt có ý muốn nghiên-cứu quyển sách ấy đề tìm-hiểu những điển-tích Kinh-Thánh nhan-nhan trong văn-chương Anh Pháp. Tôi nhận thấy rằng nếu không đọc qua

Kinh-Thánh, là quyển sách căn-bản tuyệt-hảo của một nền văn-hóa đang chi-phối hàng nghìn triệu người thì kiến-thức tôi còn nhiều khuyết-điểm. Mặt khác, nhà truyền-đạo vẫn kiên-nhẫn đến thăm tôi đều đều đề bàn-luận về Cơ-đốc-giáo, không lẽ nào tôi cứ chịu đóng vai câm, điếc trước mặt ông ấy.

Tôi phải cố-gắng mãi mới có thể bắt đầu nghiên-cứu Tân-Uớc cách chắc - chắn. Dần dần tôi càng say - mê đọc quyển sách nhỏ ấy như một quyển tiểu-thuyết mê lòng nhất. Tôi bỏ cả thì-giờ, thu hết tâm-trí vào việc nghiên-cứu và càng đọc, càng muốn đọc thêm. Tôi gửi mua một bộ Kinh-Thánh toàn-thư ; ít lâu sau, tôi nhận được quyển Kinh-Thánh có tham-chiếu do Tiến-sĩ *Scofield* chú-giải. Tôi đọc suốt từ đầu đến cuối, và lại gửi mua thêm nhiều tác-phẩm luận về các phương-diện khác nhau của đời sống Chúa Jê-sus và lời giáo-huấn của Ngài. Tôi cảm thấy càng khao - khát biết thêm về « Đức Chúa Trời của Jê-sus - Christ », một cơn khao-khát chưa hề có trong đời tôi.

Cố nhiên lúc ấy tôi chưa hiểu biết mọi điều trong Kinh-Thánh — đến bây giờ tôi cũng không dám nhận là đã thấu-triệt đâu. Nhưng với lòng khiêm-tốn, tôi nhận rằng với trí-tuệ hữu-hạn của con người, tôi không dám mong hiểu thấu tức-khắc toàn-thề chân-lý thần-diệu. Tôi đồng-ý với

Descartes và *Spinoza*, là hai triết-gia đã chủ-trương rằng mọi khái-niệm rõ-rệt của tâm-hồn chắc-chắn là chân-xác, rằng lương-tâm phải là tiêu-chuẩn duy-nhất của tín-ngưỡng. Từ nghìn xưa, trí-óc loài người đã bị dày-vò và tuyệt-vọng khi đi tìm lời giải-đáp những câu hỏi quan-trọng : « Khôn-ngoan ở đâu ? Chân-lý là gì ? », *Pyrrhon*, một đại triết-gia hoài-nghi Hi-lạp, từng theo gót đạo-quân viễn-chinh của *Alexandre* sang Ấn-độ và từng phiêu-lưu trong hoài-nghi phò-biến, đã phải tuyệt-vọng vì không thể tìm ra chân-lý. Triết-gia *Ludwig Feuerbach*, người đã bỏ thần-đạo-học quay sang nghiên-cứu triết-học, đến giờ hấp-hối, tâm-trí bị dày-vò rối-loạn cực-điểm trong một nỗi thống-khò sâu-xa, đã phải thú-nhận rằng cuộc tìm-tòi của mình thật là vô-hiệu-quả, và trước khi tắt hơi ông rên-rĩ : « Chân-lý ơi, chân-lý hỡi ! người ở đâu ? »

Triết-học không thể giải-quyết vấn-đề này cách ôn-thỏa. Ấy chỉ vì con người — con người thiên-nhiên — bị mù-quáng. Người sinh ra trong xác-thịt, và chính vì bản-chất xác-thịt, nên không thể nào hiểu nổi những việc siêu-nhiên và thiêng-liêng, là những điều « mắt chưa thấy, tai chưa nghe và lòng người chưa hề nghĩ đến » (I Cô. 2 : 9). Tâm-trí con người cần phải đổi mới trước khi phân-biệt chân-lý. Trí-năng của con người tự nó không thể tìm ra chân-lý thiêng-liêng, đúng như lời tôi đọc thấy trong Kinh-Thánh

sau này : Đức Chúa Trời phán : « Ý - tưởng các người chẳng phải là ý - tưởng Ta ; đường - lối Ta chẳng phải là đường - lối các người. »

Dĩ-nhiên là bước đầu - tiên là tiếp - nhận Đức Chúa Trời, nhìn - nhận Ngài thực - hữu. Lúc ấy Ngài mới ban cho ta khôn - ngoan để hiểu - biết những điều mầu-nhiệm của Ngài. Con người thiên-nhiên dẫu tài-hoa, đạo-đức, học-thức, thông-minh đến đâu, cũng không thể nào nhận - thức được chân-lý thiêng-liêng, vì « xác-thịt thù - nghịch với Đức Chúa Trời » (Rô. 8 : 7). Đúng như lời Chúa Jêsus đã phán : « Lạy Chúa của trời đất, tôi tạ ơn Cha vì Ngài đã giấu điều này với người khôn-nguoi thông-sáng, mà tỏ cho con trẻ hay » (Ma-thi-ơ 11 : 25). Đối với người thiên - nhiên, những điều thuộc-linh có vẻ vô-nghĩa, điên-dại.

Tin quyết như *Aristote* rằng « cách học gảy thụ-cầm (*harpe*) tốt nhất là gảy ngay », tôi quyết-định nhìn - nhận Đức Chúa Trời là một thực - sự của đời sống hằng ngày và đầu-phục Ngài vô-điều-kiện. Tôi nhìn-nhận rằng muốn tìm thấy chân-lý, trước hết phải cởi-bỏ những định - kiến, những quan-niệm mà loài người thường cho là xác-thực. Tôi muốn tin trong lòng, chớ không phải nhận bằng trí-óc.

Với tâm-trạng ấy, tôi đọc lại Kinh-Thánh hằng ngày, tinh - tâm đọc chậm-chạp từng câu một, lúc

nào cũng cố lắng nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời. Tôi đã tới mức ganh - đua với *Pascal* mà cầu-nguyện bằng Kinh-Thánh hơn là đọc Kinh-Thánh. Chẳng bao lâu, ánh sáng tràn-ngập tâm-trí tôi ; tôi được liên-lạc với Chúa Jêsus và những mối nghi-ngờ của tôi lần-lượt tiêu-tan hết. Dường như nhiều « vảy cá » đã rơi khỏi mắt tôi, và những điều trước kia tôi cho là rất khó hiểu, thì bây giờ lại hóa ra giản - dị, sáng - sủa. Vì Đức Chúa Trời làm được mọi sự, nên tôi có thể tin-nhận toàn bộ Kinh-Thánh, không chút e - dè, cả đến những điều có vẻ như mâu-thuẫn, vì chính Chúa Jêsus-Christ đã dứt-khoát khiến cho Kinh - Thánh đầy ý-nghĩa và đủ bằng - chứng xác - thực. Trong Kinh-Thánh quả có « đủ ánh sáng để rọi đường cho những người nào muốn được soi sáng », như *Pascal* đã nói.

Khi đọc Kinh-Thánh, tôi hoàn-toàn nhận biết tình-trạng khốn-nạn, không xứng-đáng của mình, và hiểu rằng tôi ô-uế, hư-hoại như mọi người thiên-nhiên khác. Tội-lỗi đã đào một hố sâu giữa Đức Chúa Trời và tôi, và khiến Ngài lánh mặt không nghe tiếng tôi (Ê-sai 59 : 2). Vâng, hết thảy loài người đều phạm tội — tôi không được ngoại - trừ — và « tiền công của tội-lỗi là sự chết », là lửa đời đời trong vực sâu, địa - ngục (Rô - ma 6 : 23). Nhưng « Đức Chúa Trời yêu-thương » nhân-loại « đến nỗi đã ban Con một của Ngài. » Chúa Jêsus đã xuống

mặt đất khốn - nạn này để chịu đau-đớn và chịu chết thế cho ta, ngõ hầu Huyết Ngài đổ ra có thể xóa sạch tội-lỗi loài người. Nhờ đó, khi ta tin đến Chúa Jêsus, ta được phục-hòa với Đức Chúa Trời, được thừa-nhận là con - cái Ngài. Kinh - Thánh nhiều lần tuyên - bố rằng ta sở-di được cứu - rỗi không phải nhờ việc lành, hy-sinh hoặc công-đức riêng, nhưng chính là nhờ lòng yêu-thương, nhân-từ của Đức Chúa Trời. « Ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình » (Ê-phê-sô 2 : 8, 9).

Sự cứu - rỗi là một tặng - phẩm, một ân-tử vô-điều - kiện của Đức Chúa Trời ; không thể mua được hay trả giá bất-cứ cách nào. Không thể nào được cứu - rỗi do việc lành, cầu kinh, thánh - lễ, kiêng ăn hoặc ép xác khổ-tu. (Cô-lô-se 2 : 20-23 ; I Ti-mô-thê 4 : 1-5), hoặc bởi một nghi-lễ tôn-giáo nào. Ta chỉ cần tiếp-nhận và quý-chuộng ân-tử ấy cùng kính-yêu Đấng đã thi-ân. Tôi vốn là một tội-nhân, không thể tự cứu lấy mình. Tôi cần Cứu - Chúa và ngoài Chúa Jêsus, không ai cứu được tôi. Ngài đã đổ Huyết trên Thập-tự-giá để tẩy-sạch tội-lỗi tôi (I Giăng 1 : 7), và hòa-giải giữa Đức Chúa Trời, và tôi. Ngài đã chịu chết vì

tội-lỗi tôi, để tôi được sự sống đời đời. Chỉ nhờ Chúa Jêsus, chúng ta mới có thể biết được Đức Chúa Trời. Không nhờ Ngài, chẳng ai được đến cùng Đức Chúa Cha (Giăng 14:6).

Tôi đã tiếp-nhận Chúa Jêsus là Cứu-Chúa của chính mình tôi.

Tái-sinh

Sự cứu-rỗi là một việc riêng giữa ta và Cứu-Chúa. Tin Đấng Christ không phải chỉ có nghĩa là *tin một vài điều liên-quan đến Ngài*. Chỉ lấy trí-óc mà tán-đồng các chân-lý của Tin-Lành thì chưa đủ; lắm tin-đồ chính-thức đã trung-thành vâng-giữ luật-pháp Đấng Christ, nhưng họ chỉ có một tin-ngưỡng trong trí-óc, chứ chưa có đức-tin thật. Muốn vào nước Đức Chúa Trời, ta phải trở thành đơn-sơ như con trẻ — nói cách khác, ta cần một tấm lòng đơn-thuần hơn là sử-dụng thái-quá óc phê-bình và trí-năng duy-lý; ta cần phải tin-cậy hoàn-toàn tiếng phán của Đức Chúa Trời như con trẻ tin-cậy cha. Giữ đúng các nghi-lễ của Giáo-hội cũng không đủ để thay đổi tấm lòng xấu-xa và tội-lỗi của con người. Ngày xưa, thuật-sĩ Si-môn đã theo đạo và chịu báp-têm, nhưng vẫn « không có lòng ngay-thẳng trước mặt Đức Chúa Trời, vì chưa thực lòng tin-nhận Chúa (Công-vụ. 8:13, 21-24); trường-hợp ấy đủ soi sáng cho ta.

Muốn trở thành tín - đồ Đấng Christ, ta phải khiêm-cung đặt hết lòng tin nơi Cứu - Chúa hằng sống. Trước hết ta phải hối-cải như Chúa đã truyền-dạy và đầu-phục Cứu-Chúa cách hoàn-toàn, tuyệt-đối, không chút dè-dặt, cùng cầu - xin Ngài cứu - vớt ta, tha - thứ tội - lỗi ta. Khi một người hoàn-toàn tin-cậy Cứu-Chúa, thì tội-lỗi liền được tha-thứ và Đấng Christ ngự vào lòng người ấy. Cả đời sống người ấy được đời mới, một lối sinh-hoạt mới-mẻ bắt đầu từ đây. Đối với người tín-đồ chân-thực, Đức Chúa Trời luôn luôn hiện-hữu ; ta biết Chúa, yêu Chúa, thờ-phượng Chúa. Chúa là nguồn vui-thỏa của ta. Làm theo ý-chỉ Ngài là mục-đích chính của đời ta. Nhiều tư-tưởng mới-mẻ thành hình trong tâm-trí ta. Ta đánh giá mọi sự theo một giá-biểu mới : ta yêu nhiều điều trước kia ta ghét, nhiều điều trước kia ta mẫn - chuộng nhất lại trở thành vô-vị, lạt-lẽo. Nhiều quy-tắc sinh-hoạt mới-mẻ, nhiều có-tích hành - động cao-thượng và nhiều ước-vọng tân-kỳ đã thành hình trong ta. Ta có những sở-thích thuộc-linh mới-mẻ hướng về những giá-trị cao-cả, thanh-khiết và bất-diệt. Chúa ban cho ta một quyền - năng siêu-việt để chế - ngự tội-lỗi, vì « Đức Chúa Trời là thành-tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám-dỗ quá sức mình đâu, nhưng trong cơn cám-dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được » (I Cô. 10 : 13). Bây giờ ta thích cầu-nguyện — sự cầu-nguyện thật chính là hầu chuyện

và tương-giao với Đức Chúa Trời. Ta yêu anh em trong Chúa và tìm cách gần-gũi họ.

Những thay-đổi ấy chứng tỏ rằng ta đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống, rằng ta đã được sự sống mới. Tâm-linh chết và bất-động mà ta thừa-hưởng từ lúc sinh ra nay được Chúa Thánh-Linh làm cho sống, thế là ta được tái-sinh. Sự tái-sinh thật cần-thiết vì chưa tái-sinh, người thiên-niên không thể nào đẹp lòng Chúa hay vâng lời Ngài, cũng không thể nào hiểu-biết Ngài được. Ni-cô-đem là một nhà trí-thức thông-thạo các vấn-đề trong Kinh-Thánh, cũng là một người rất sùng-đạo, đã từng lãnh-đạo dân Do-Thái ngày xưa. Nhưng Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem : « Nếu một người chẳng sinh lại (tái-sinh), thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời... Các ngươi phải sinh lại » (Giăng 3 : 3,7). Ta phải được Thánh-Linh Đức Chúa Trời sinh lại, mới được nhập vào gia-đình Ngài, mới được nhận-lãnh sự sống đời đời, mới có thể nối lại sự tương-giao mật-thiết với Ngài, một sự tương-giao đã gián-đoạn từ khi A-đam, thủy-tổ loài người, sa-ngã.

Kinh-nghiệm tái-sinh không phải là những mơ-mộng viễn-vông, nhưng là một thực-sự hiển-nhiên mà cả tâm-thần ta đều cảm-biết. Ai đã giao-phó cho đời mình vào tay Chúa Jêsus đều có kinh-nghiệm ấy. Đã đành không phải nhất-đán ta có thể kinh-nghiệm một sự đổi mới hoàn-toàn ; trong

trường-hợp của tôi, sự thay-đổi thực-hiện lần lần, nhưng hằng ngày tôi có thể cảm-biết mình đang đổi mới. Trên hết mọi sự, tôi mong-ước rũ sạch mọi cuồng-vọng phù-du của cuộc sống quá-khứ cùng những sự hư-ảo của một cõi đời tội-lỗi, xa-vắng Chúa. Danh-vọng, sự-nghiệp, tiền-của không còn quan-hệ nữa. Tôi thấy không khó vâng theo lời Chúa phán : « Đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn-uống, cũng đừng vì thân - thể mà lo đồ mặc... Cha trên trời vốn biết các ngươi cần-dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa... » « Hãy trao mọi điều lo - lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn-sóc anh em ! » Tôi sức nhớ một câu Kinh-Thánh, như một thực-sự chói sáng mà chính bản-thân tôi được kinh - nghiệm : « Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới ; những sự cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới » (II Cô-rinh-tô 5 : 17).



Hội-Thánh của Chúa Jêsus-Christ.—

Nhờ ân - diền của Đức Chúa Trời, nay tôi đã làm tín-đồ Chúa Jêsus, vậy tôi phải gia-nhập Giáo-hội nào ?

Nói cách chung, nhiều người theo đạo Tin-Lành hay Công - giáo là vì cha mẹ theo Tin-Lành hay Công-giáo, và họ chỉ thừa-nhận tôn-giáo của gia-đình. Riêng phần tôi không thể theo cách tự-nhiên như vậy. Tôi phải lựa-chọn, và sự lựa-chọn này không dễ-dàng như người ta thường tưởng. Vấn-đề cứu-rỗi linh - hồn quá ư quan - trọng nên thận - trọng đến mấy cũng vẫn còn chưa đủ. Không nhớ tôi đã phải đọc bao nhiêu sách thần-học để phân-biệt các điểm dị-đồng giữa các Giáo-hội, đã bị bao nhiêu cơn nhức đầu và chịu bao nhiêu đêm mất ngủ suốt những tháng giao - chiến trong tâm-hồn đó. Đêm nào tôi cũng cầu-nguyện Đức Chúa Trời rằng : « Ôi, lạy Cha trên trời, xin Chúa mở trí-khôn con và ban ánh sáng chiếu rọi cho con nhận biết đường-lối Chúa và phân-biệt Hội-Thánh của Chúa, để con có thể theo Chúa cách vững-vàng và an-ninh trọn- vẹn. Lạy Đức Chúa Trời, xin Chúa giúp con, vì con không thể tự mình quyết-định được. »

Cuối-cùng lời cầu-nguyện của tôi đã được Chúa nhậm. Như đoán trước nỗi thắc-mắc của tôi, Chúa

Jêsus đã giải-đáp rõ-rệt trong Kinh-Thánh, một lời giải-đáp trước kia tôi đã đọc qua nhiều lần, song chưa nhận thấy hết ý-nghĩa sâu-sắc và linh-động : « Ta là Đường Đi, Lẽ Thật và Sự Sống. Chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha » (Giăng 14 : 6).

Tôi chợt thấy rằng các Giáo-hội đều mang danh-hiệu gì — Công-giáo, Anh-giáo, Giáo-hội *Luther* hoặc Tin-Lành — cũng đều do loài người thiết-lập. Các Giáo-hội ấy có thể sai-lầm hay không, tốt hay xấu, chỉ-huy khéo hay tò-chức vụng, và do đó làm hài-lòng ta hay khiến ta thất-vọng. Nhưng Hội-Thánh duy-nhất không thể lừa-dối hy-vọng của tôi chính là Hội-Thánh của Cứu-Chúa Jêsus-Christ, sự dạy-dỗ duy-nhất có thể giữ tôi khỏi lạc đường chính là sự dạy-dỗ của Kinh-Thánh. Mỗi tín-đồ có bổn-phận đọc Kinh-Thánh hằng ngày (Giô. 1 : 8 ; Thi. 119 : 67 ; Côi. 3 : 16), vì Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời, và « người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời » (Ma. 4 : 4). Đời sống theo Chúa là một cuộc tăng-trưởng không ngừng, một cuộc nầy-nở liên-tục ; đời sống ấy cần các món ăn bổ-dưỡng tâm-linh mà ta được tự-do thưởng-thức trong Kinh-Thánh. « Hãy ham-thích sữa thiêng-liêng của Đạo hầu cho anh em nhờ đó lớn lên » (I Phi. 2 : 2). Vì thế ta cần phải đọc, nghiên-cứu suy-gẫm và học thuộc

lòng Kinh - Thánh. Sứ-đồ Giăng đã viết : « Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên-tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây ; vì thì-giờ đã gần rồi » (Khải. 1 : 3). Cố-nhiên, tôi phải gia-nhập một Hội-Thánh địa-phương đề thờ-phượng Đức Chúa Trời, đề hiệp-nhất với anh em tín-đồ và tương-giao với họ trong sinh-hoạt thuộc-linh ; nhưng tôi không thể quên rằng các tín-hữu ở khắp thế-giới là con-cái trong đại-gia-đình Đức Chúa Trời và là hội-viên của Hội-Thánh duy-nhất, tức là Hội-Thánh phổ-thông, vô-hình của Chúa Jêsus. Chính Cứu-Chúa là Đấng duy-nhất làm Đại-tư-tế, và Nguyên-thủ hằng sống của Hội-Thánh. Tôi cần được một ân-huệ vô-biên, là sự cứu-rỗi. Muốn được cứu-rỗi, tôi không thể chỉ tin-cậy một sứ-giả, mặc dầu sứ-giả ấy đáng tin đến mực nào, nhưng tôi phải thân-hành đến tận Suối Nước Sống, là chính Đấng Christ ; chỉ khi ấy tôi mới biết chắc mình không bị lừa-gạt. Không nên tin một người nào, nhưng chỉ tin Cứu-Chúa và chỉ nhận Kinh-Thánh làm kim chỉ-nam — Kinh-Thánh toàn - bộ, không thêm, không bớt. Ghi tên tôi vào danh-sách một Giáo-hội trần-gian nào cũng không quan-trọng bằng được ghi tên vào Sổ Sự Sống của Cứu-Chúa ở trên trời. Như vậy, đức-tin cần-thiết không phải là một thứ đức-tin chất-phác, mà là đức-tin sáng-suốt được nuôi-dưỡng và lớn mạnh do chính Lời khôn - ngoan

của Đức Chúa Trời, chớ không do mồi-bả hư-ảo của lời truyền-khẩu và quy-tắc của loài người (Côl. 2:8 ; Mác 7 : 8, 9, 13). Đức-tin chân-chính không thề mù-quáng : nó vượt quá giác-quan và lý-trí,

Ngày 10-3-1957, tôi liên - hiệp với Đức Chúa Jêsus-Christ bằng lễ báp-têm, và lấy tên thánh là Tái-sinh.

Một buổi sáng Chúa-nhật, sau khi dự Tiệc-thánh kỷ-niệm Chúa chịu đau-đớn trên thập-tự-giá, ngay trong giờ cầu - nguyện, tôi cảm thấy một sự bình-an lớn và một niềm vui-vẻ mới-lạ tràn-ngập tâm-hồn. Tôi biết chắc-chắn tôi đã được cứu-rỗi, tội-lỗi tôi đã được tha-thứ và tôi đã được phục-hòa với Đức Chúa Trời. Như Thánh Phao-lô ngày xưa, tôi biết chắc-chắn rằng « chẳng một sự vật nào có thể phân-rẽ tôi khỏi sự yêu-thương của Đức Chúa Trời. » Tôi được sự sống đời đời đúng như lời Kinh-Thánh : « Ai có Đức Chúa Con (Chúa Jêsus) thì có sự sống. »

Thưa các bạn đọc thân - mến, Chúa Jêsus đang dịu-dàng kêu-gọi các bạn : « Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ... Ta là Bánh sự Sống. Kẻ nào đến cùng Ta sẽ chẳng hề đói, còn ai tin Ta sẽ chẳng hề khát... Kẻ nào đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. »

Tôi khàn-thiết nài-khuyên bạn hãy tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của mình ; hãy theo Chúa, chỉ theo Ngài thôi, đừng theo một người nào.

Ước gì bạn đáp lại tiếng gọi của Cứu-Chúa !

Đây chính là kỳ-vọng tha-thiết nhất của tôi, cũng là mục-đích của lời cầu-nguyện tôi.

TRẦN-THUYÊN



Nếu xem xong lời chứng chân-thành này, bạn thấy lòng cảm-động và muốn tin-nhận Đức Chúa JÊSUS-CHRIST, xin bạn thành-tâm cúi đầu cầu-nguyện với Chúa như sau :

« Kính lạy Đức Chúa Trời, con biết con là người có-tội. Con đã xa cách Chúa, khước-từ Ngài, sống theo tư-dục và đang đi trên con đường dẫn vào hỏa-ngục đời đời. Nhưng tạ ơn Cứu-Chúa Jêsus đã chịu chết thay con trên Thập-tự-giá. Giờ đây con tin-nhận Chúa JÊSUS làm Cứu-Chúa của con. Cầu-xin Đức Chúa Trời tha tội cho con và tiếp-nhận con làm con-cái của Ngài. Con cầu-nguyện nhưn danh CỨU-CHÚA JÊSUS. A-men ».

Sau khi bạn quyết - định tin - nhận JÊSUS-CHRIST làm Cứu-Chúa mình, xin cứ đến tỏ cho ông Mục-sư Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại địa-phương bạn ở để nhóm-họp thờ-phượng Chúa, học-hỏi lẽ đạo và tương-giao với Hội-thánh, hoặc thuận-tiện, bạn biên thư về cho :

PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH

Hộp thư 329, Saigon

Chúng tôi rất vui giới - thiệu thêm cùng bạn những sách giải nghĩa về Con Đường Cứu - rỗi, hoặc bài học lớp học Kinh-Thánh.

LỚP HỌC KINH-THÁNH BẰNG THƯ

Đây là dịp quý - báu cho Bạn, học biết về ĐỜI SỐNG ĐẮNG CHRIST qua sách TIN-LÀNH theo Thánh GIĂNG. Có 24 Bài Học suốt qua cả sách Tin-Lành này. Chắc rằng khi học trọn các Bài Học nói trên đây Bạn sẽ nhận-thức được Chân-Lý và tình Yêu-Thương của Đức Chúa Trời ban cho nhân-loại và chính Bạn trong Chúa JÊSUS-CHRIST là thế nào.

Chúng tôi sẽ gửi đến Bạn : 1 quyển Tin-Lành Giăng và Bài học thứ nhất khi được Bạn xin ghi tên vào Lớp Học Kinh - Thánh Bằng thư này.

Cũng xin bạn điền tên, tuổi và địa-chỉ vào tờ quyết-định ở trang sau.

Xin xé rời thiệp này gửi đi mà thôi. Nếu bỏ vào bì thư nhớ đừng dán kín

TỜ QUYẾT - ĐỊNH

Hôm nay là ngày.....

Tôi tên là (ghi rõ tên, họ).....

Tuổi.....

Hiện ở tại.....

Quyết-định tin nhận JÉSUS-CHRIST làm Cứu-Chúa của tôi.
KÝ TÊN.

Nếu bạn muốn nhận thêm sách giải nghĩa về Tin-lành cứu-rỗi.
Hoặc muốn học Lớp Kinh-Thánh bằng thư (hàm-thư).....

Xin đánh dấu X vào ô vuông trên đây theo điều bạn muốn, rồi gửi về:
PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH, Hộp thư 329 Saigon.

Phòng Sách Tin - Lành

Hộp thư 329, SAIGON

TEM
3\$00

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

TÔI CHỌN CỨU CHÚA

Tác-giả : TRẦN-THUYÊN

Giấy phép số 2160/XB ngày 14-10-61

Tái bản tháng 1/1972, 75.000 quyển.